

Số: 163/2019/QĐST - VDS

Mỏ Cày Nam, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

Căn cứ Điều 211, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2019/TLST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1/ Anh Trần Văn V, sinh năm 1972

2/ Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy tại biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 07 tháng 6 năm 2019 anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị Xuân T không đoàn tụ, hòa giải đoàn tụ không thành. Anh V và chị Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng G sinh ngày 19/5/ 1998 đã trưởng thành không đề cập và Trần Quang V, sinh ngày 09/8/2007 chị Nguyễn Thị Xuân T trực tiếp nuôi, anh Trần Văn V cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000(một triệu) đồng cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi. thời hạn cấp kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị Xuân T đã nộp 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng G sinh ngày 19/5/ 1998 đã trưởng thành không đề cập và Trần Quang V, sinh ngày 09/8/2007 chị Nguyễn Thị Xuân T trực tiếp nuôi, anh Trần Văn V cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000(một triệu) đồng cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi. thời hạn cấp kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị Xuân T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003552 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Phong